

ĐỒ ÁN HỌC PHẦN

Số thành viên mỗi nhóm: 2 (3 trong trường hợp có lẻ)

Thời hạn:

1. Chấm đồ án: Từ lúc giao đề tài đến lúc có lịch chấm đồ án (theo lịch thi của nhà trường)
2. Báo cáo tiến độ: Trên lớp lý thuyết và thực hành

Sản phẩm:

1. Báo cáo Word (theo mẫu)
2. Sản phẩm (website, phần mềm, ứng dụng di động, game...)
3. Slide báo cáo

Hình thức nộp sản phẩm:

1. Nộp các sản phẩm (báo cáo Word, Slide) qua trang my.vinhuni.edu.vn trước khi chấm

Tên đề tài: Xây dựng Website/ứng dụng di động quản lý ...

Danh sách nhóm và đề tài tương ứng từng nhóm:

Lớp Công nghệ phần mềm(220)_01:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/18Pr1Wpli3XQ7ujDnN54V_xyoLwqs9v2nWR1KRmuEWdk/edit?usp=sharing

Nhóm	Đề tài
1	Gara ô tô
2	Trung tâm tiệc cưới
3	Thư viện
4	Nhà sách
5	Hiệu thuốc
6	Khách sạn
7	Học sinh mầm non
8	Học sinh tiểu học
9	Bán điện thoại
10	Bán sách
11	Trắc nghiệm trực tuyến
12	Ký túc xá
13	Học tiếng anh trực tuyến
14	Tra cứu thông tin nhà đất
15	Bán đồ lưu niệm
16	Tin tức
17	Rao vặt
18	Đặt tour du lịch
19	Cho thuê ô tô

20	Cho thuê xe máy
21	Bán mỹ phẩm
22	Quán cafe
23	Giới thiệu việc làm
24	Trung tâm ngoại ngữ
25	Công ty phần mềm
26	Trung tâm dạy lái xe ô tô
27	Nhà hàng
28	Bán đồ thể thao
29	Cửa hàng tạp hóa
30	Cửa hàng vật tư xây dựng
31	Đề tài thực tập/đồ án
32	Game di động
33	Cửa hàng sách, thiết bị văn phòng
34	Trung tâm tin học

Lớp Công nghệ phần mềm(220)_02:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1miEdKdCJqERXfRpFdhmEoZkLoh0oKoEUj0p-Bv56w/edit?usp=sharing>

Nhóm	Đề tài
1	Gara ô tô
2	Trung tâm tiệc cưới
3	Thư viện
4	Nhà sách
5	Hiệu thuốc
6	Khách sạn
7	Học sinh mầm non
8	Học sinh tiểu học
9	Bán điện thoại
10	Bán sách
11	Trắc nghiệm trực tuyến
12	Ký túc xá
13	Học tiếng anh trực tuyến
14	Tra cứu thông tin nhà đất
15	Bán đồ lưu niệm
16	Tin tức
17	Rao vặt
18	Đặt tour du lịch
19	Cho thuê ô tô
20	Cho thuê xe máy
21	Bán mỹ phẩm
22	Quán cafe

Tiêu chí đánh giá tiến độ: (lấy điểm kiểm tra thực hành/hồ sơ học phần)

9.2. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra thực hành (dành cho GVHD) (Rubric 2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Kế hoạch quản lý dự án	Có kế hoạch quản lý dự án rõ ràng: - Có lập lịch và theo dõi tiến độ thực hiện - Có quản lý rủi ro	Có kế hoạch quản lý dự án rõ ràng: - Có lập lịch và theo dõi tiến độ thực hiện	Có kế hoạch quản lý dự án rõ ràng: - Có lập lịch và theo dõi tiến độ thực hiện nhưng chưa chính xác	Có kế hoạch quản lý dự án nhưng chưa rõ ràng	Không có kế hoạch quản lý dự án	20%
Giải quyết vấn đề	Lựa chọn phương pháp giải quyết phù hợp và hiệu quả	Lựa chọn phương pháp giải quyết phù hợp	Lựa chọn phương pháp giải quyết chưa phù hợp nhưng thể hiện được sự hiểu biết vấn đề	Lựa chọn phương pháp giải quyết chưa phù hợp	Không có cách giải quyết vấn đề rõ ràng	20%
Tiến độ xây dựng sản phẩm	- Sản phẩm hoàn thiện, có đầy đủ chức năng, giao diện hợp lý, đã áp dụng đúng quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	- Sản phẩm hoàn thiện 80%, chưa áp dụng đầy đủ quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	- Sản phẩm hoàn thiện 60%, chưa áp dụng đầy đủ quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	- Sản phẩm hoàn thiện 40%, chưa áp dụng đầy đủ quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	Sản phẩm hoàn thiện <20%, không áp dụng quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	20%
Ý thức/thái độ tham gia của các	Liên hệ với giáo viên nhận đề tài, báo cáo	Liên hệ nhận đề tài, báo cáo tiến độ	Liên hệ nhận đề tài, báo cáo tiến độ	Liên hệ nhận đề tài, báo cáo tiến	Liên hệ nhận đề tài, báo	20%

thành viên trong nhóm	tiến độ đúng thời gian quy định	muộn hơn 2 ngày so với thời gian quy định	muộn hơn 4 ngày so với thời gian quy định	độ muộn hơn 1 tuần so với thời gian quy định	cáo tiến độ muộn hơn 2 tuần so với thời gian quy định	
Tham gia đóng góp ý kiến cho nhóm (sinh viên đánh giá)	Tích cực đóng góp ý kiến đóng góp ý kiến cho nhóm	Thường xuyên đóng góp ý kiến cho nhóm	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến cho nhóm	Ít khi đóng góp ý kiến cho nhóm	Không bao giờ đóng góp ý kiến cho nhóm	20%

Tiêu chí đánh giá đồ án: (lấy điểm thi cuối kỳ)

9.3. Tiêu chí đánh giá dành cho Hội đồng chấm (Rubric 3)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tài liệu đặc tả yêu cầu	Tài liệu đặc tả đầy đủ nội dung: phân loại các yêu cầu, phân tích và xác định yêu cầu, đặc tả yêu cầu	Tài liệu đặc tả đầy đủ nội dung sau nhưng không đủ ý: phân loại các yêu cầu, phân tích và xác định yêu cầu, đặc tả yêu cầu	Tài liệu đặc tả đầy đủ nội dung sau nhưng chưa chính xác: phân loại các yêu cầu, phân tích và xác định yêu cầu, đặc tả yêu cầu	Có tài liệu đặc tả yêu cầu nhưng chưa đầy đủ	Tài liệu đặc tả yêu cầu viết sơ sài, không có tính logic	20%
Xây dựng sản phẩm phần mềm	- Sản phẩm hoàn thiện, có đầy đủ chức năng, giao diện hợp lý, đã áp dụng đúng quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	- Sản phẩm hoàn thiện, có đầy đủ chức năng, giao diện hợp lý, chưa áp dụng đầy đủ quy trình phát triển	- Sản phẩm hoàn thiện, có đầy đủ chức năng, giao diện chưa hợp lý, chưa áp dụng đầy đủ quy trình phát triển phần	- Sản phẩm chưa hoàn thiện, giao diện chưa hợp lý, chưa áp dụng quy trình phát triển phần mềm vào sản phẩm	Chưa có sản phẩm hoặc sản phẩm lỗi, không chạy được	30%

		phần mềm vào sản phẩm	mềm vào sản phẩm			
Kiểm thử, đánh giá hệ thống	Có áp dụng các phương pháp kiểm thử vào hệ thống, trình bày được các thông tin về chất lượng của sản phẩm	Có áp dụng các phương pháp kiểm thử vào hệ thống, trình bày được các thông tin về chất lượng của sản phẩm nhưng còn sơ sài	Có áp dụng các phương pháp kiểm thử vào hệ thống	Có áp dụng các phương pháp kiểm thử vào hệ thống nhưng còn sơ sài	Không áp dụng các phương pháp kiểm thử, đánh giá hệ thống	20%
Slides	<ul style="list-style-type: none"> - Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng - Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày phù hợp - Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu 	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ ràng, tự tin - Trả lời đầy đủ các câu hỏi của thành viên hội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ ràng, tự tin - Trả lời gần hết các câu hỏi của thành viên hội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ ràng - Trả lời một phần các câu hỏi của thành viên hội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày chưa tốt - Trả lời một phần các câu hỏi của thành viên hội đồng 	Trình bày không rõ ràng, không trả lời được câu hỏi của thành viên hội đồng	20%